

Bản án số: 86/2018/HSST
Ngày: 15/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bảy

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lộc Thanh Đ, sinh năm 1965 tại Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn C và bà Hoàng Thị L; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, sinh năm 1971 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/6/2018, Lộc Thanh Đ đến nhà Nguyễn Văn P ở thôn 3, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, rủ P đến “Làng Mông” để mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô đi được khoảng 02 km, Đ gửi xe trong một quán cà phê ven đường rồi Đ điều khiển xe mô tô BS: 93P1-337.10 (xe của P) chở P lên khu vực giáp “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy. Khi Đ và P đi đến khu vực “Làng Mông” cả hai gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) thì Đ mua của người này một gói ma túy Heroín với giá năm trăm ngàn đồng (trong đó 300.000 đồng là của Đ, còn lại 200.000 đồng là của P). Đ lấy gói ma túy đưa cho P cầm rồi chở P về được khoảng 300m thì cả hai dừng xe lại vào lô cao su lấy ra một ít ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, P gói kín ma túy lại rồi P cầm trong tay, đi về được khoảng 01 km thì cả hai bị công an bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ kết luận giám định số 194/2018/GĐKTHS ngày 15/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Chất màu trắng (ký hiệu M) được niêm P gửi giám định là ma túy, trọng lượng (khối lượng) là 1,0459 gam, loại Heroín.

Vật chứng vụ án: 0,8422 gam Heroín còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 194/2018/GĐKTHS ngày 15/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, CQCSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để xử lý theo qui định.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT – VKS - BĐ ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt, áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lộc Thanh Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 P bì niêm P số 194/2018/MT – PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước;

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lộc Thanh Đ: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn P: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/6/2018, Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ đã mua 01 gói ma túy (Heroin) có trọng lượng 1,0459 gam của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) tại Làng Mông thuộc xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông với mục đích để sử dụng.

Sau khi mua được ma túy cả hai quay xe về và dừng xe tại lô cao su lấy ra một ít để sử dụng. Sau khi sử dụng xong P gói ma túy vào bọc nilon rồi cầm trên tay tiếp tục điều khiển xe đi về hướng xã Bom Bo thì bị lực lượng Công an bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Qua giám định chất Chất màu trắng (ký hiệu M) được niêm P gửi giám định là ma túy, trọng lượng (khối lượng) là 1,0459 gam, loại Heroin.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Cần tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 P bì niêm P số 194/2018/MT – PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên Tòa bị cáo Đ đã khai nhận trước ngày 12/6/2018 khoảng 10 ngày bị cáo còn có mua 100.000 đồng tiền ma túy với mục đích để sử dụng và đã sử dụng hết trong ngày. Do đó, Viện kiểm sát chỉ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 249 là có căn cứ.

- Đối với bị cáo Lộc Thanh Đ là người khởi xướng nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo P.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về hình phạt là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lộc Thanh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 P bì niêm P số 194/2018/MT – PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P và Lộc Thanh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long